

**NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG BẮM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *138* /QĐ-UBND

Đồng Bầm, ngày *12* tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách phường Đồng Bầm năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG BẮM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán UBND phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách phường Đồng Bầm năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Các ban, ngành đoàn thể;
- Các TDP;
- Như điều 3;
- Lưu: VP; KT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Anh Tuấn

Số: *61* /TB-UBND

Đồng Bầm, ngày *12* tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách phường Đồng Bầm năm 2022

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số *138*/QĐ-UBND ngày *12* tháng 7 năm 2023 của UBND phường Đồng Bầm về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách phường Đồng Bầm năm 2022,

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND phường Đồng Bầm tổ chức niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách phường Đồng Bầm năm 2022.

- Cân đối quyết toán ngân sách phường năm 2022 (Biểu số 116)
- Quyết toán thu ngân sách phường năm 2022 (Biểu số 117)
- Quyết toán chi ngân sách phường năm 2022 (Biểu số 118)
- Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2022 (Biểu số 119)
- Thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2022 (Biểu số 120)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng các tổ dân phố trong phường.

3. Thời gian công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 11/8/2023.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND phường Đồng Bầm (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản).

Vậy UBND phường Đồng Bẩm thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách phường năm 2022 theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Tổ trưởng các TDP phường;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai công quyết toán thu chi ngân sách phường Đồng Bầm
năm 2022**

Hôm nay vào lúc 8h30, ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở UBND phường Đồng Bầm, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND phường Đồng Bầm

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông: Đỗ Anh Tuấn | Chức vụ: Chủ tịch UBND phường |
| 2. Bà: Vũ Quỳnh Nga | Chức vụ: Công chức Văn phòng - Thống kê |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Nga | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 5. Bà: Nguyễn Huyền Trang | Chức vụ: Công chức Tư pháp - Hộ tịch |

II. Đại diện UB MTTQ phường Đồng Bầm

- | | |
|---------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông: Đỗ Tiến Hòa | Chức vụ: Chủ tịch UB MTTQ phường |
| 2. Bà: Đặng Thị Minh Hoan | Chức vụ: Phó chủ tịch UB MTTQ phường |

III. Đại diện HĐND phường Đồng Bầm

- | | |
|------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Bà: Lê Thị Thu Hiền | Chức vụ: Chủ tịch HĐND phường |
| 2. Bà: Trương Thị Nguyệt Ánh | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND phường |

Tổ chức niêm yết công khai thu, chi ngân sách phường Đồng Bầm năm 2022, hồ sơ gồm có:

1. Thông báo số 61 /TB-UBND ngày 12/7/2023 của UBND phường Đồng Bầm.
2. Các biểu mẫu liên quan.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND phường (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 13 tháng 7 năm 2023.

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 11 tháng 8 năm 2023.

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND phường Đồng Bầm./.

Biên bản lập xong hồi 9h00" cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UB MTTQ PHƯỜNG



CHỦ TỊCH
Đỗ Tiến Hoà

**ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN HĐND PHƯỜNG



Chủ tịch
Lê Thị Thu Hiền

**BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022***(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê duyệt)*

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	11.512.128.940	Tổng chi	8.759.628.572
I. Các khoản thu 100%	134.184.400	I. Chi đầu tư phát triển	83.173.579
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.867.179.055	II. Chi thường xuyên	5.999.247.591
III. Thu chuyển nguồn	4.871.296.246	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	2.677.207.402
IV. Thu bổ sung	2.377.320.116	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	-
- Bổ sung cân đối ngân sách	989.376.000		
- Bổ sung có mục tiêu	1.387.944.116		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	262.149.123		
Kết dư ngân sách:			2.752.500.368

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	16.915.765.485	11.159.765.485	17.817.472.055	11.512.128.940	105,33	103,16
I. Các khoản thu 100%	72.000.000	72.000.000	134.184.400	134.184.400	186,37	186,37
- Phí, lệ phí	65.000.000	65.000.000	67.619.400	67.619.400	104,03	104,03
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			3.100.000	3.100.000		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			52.500.000	52.500.000		
- Thu khác	7.000.000	7.000.000	10.965.000	10.965.000	156,64	156,64
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	9.333.000.000	3.577.000.000	10.172.522.170	3.867.179.055	109	108,11
1. Các khoản thu phân chia	5.713.000.000	2.333.000.000	6.616.285.648	2.717.833.356	115,81	116,5
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	280.000.000	140.000.000	519.390.214	259.695.170	185,5	185,5
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	33.000.000	33.000.000	32.300.000	32.300.000	97,88	97,88
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	5.400.000.000	2.160.000.000	6.064.595.434	2.425.838.186	112,31	112,31
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.620.000.000	1.244.000.000	3.556.236.522	1.149.345.699	98,24	92,39
- Thuế giá trị gia tăng	680.000.000	204.000.000	740.392.057	222.117.650	108,88	108,88
- Thuế tiêu thụ đặc biệt			18.154.000			
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	2.600.000.000	1.040.000.000	2.380.408.825	927.228.049	91,55	89,16
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	340.000.000		416.344.316		122,45	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
- Thu tiền chậm nộp thuế			937.324			
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	262.149.123	262.149.123	262.149.123	262.149.123	100	100
IV. Thu chuyển nguồn	4.871.296.246	4.871.296.246	4.871.296.246	4.871.296.246	100	100
- Bổ sung cân đối ngân sách	989.376.000	989.376.000	989.376.000	989.376.000	100	100
- Bổ sung có mục tiêu	1.387.944.116	1.387.944.116	1.387.944.116	1.387.944.116	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.377.320.116	2.377.320.116	2.377.320.116	2.377.320.116	100	100

Ngày 13 tháng 7 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

Ngau



TM. UBND PHƯỜNG ĐÔNG BẮM
CHỦ TỊCH
Đỗ Anh Tuấn

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	8.783.807.072	85.857.554	8.697.949.518	8.759.628.572	83.173.579	8.676.454.993	99,72	96,87	99,75
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.323.761.500		1.323.761.500	1.323.761.295		1.323.761.295	100		100
- Chi dân quân tự vệ	1.025.213.500		1.025.213.500	1.025.213.295		1.025.213.295	100		100
- Chi trật tự an toàn xã hội	298.548.000		298.548.000	298.548.000		298.548.000	100		100
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	45.000.000		45.000.000	44.999.995		44.999.995	100		100
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	55.000.000		55.000.000	54.989.000		54.989.000	99,98		99,98
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	28.040.000		28.040.000	28.040.000		28.040.000	100		100
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	28.040.000		28.040.000	28.040.000		28.040.000	100		100
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.990.848.970	85.857.554	3.904.991.416	3.986.687.600	83.173.579	3.903.514.021	99,9	96,87	99,96
10.1. Quản lý Nhà nước	1.970.408.729	85.857.554	1.884.551.175	1.967.708.773	83.173.579	1.884.535.194	99,86	96,87	100
10.2. Hội đồng nhân dân	288.382.890		288.382.890	288.381.119		288.381.119	100		100
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	791.183.436		791.183.436	791.181.871		791.181.871	100		100
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	310.873.600		310.873.600	310.849.000		310.849.000	99,99		99,99
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	121.665.181		121.665.181	121.645.978		121.645.978	99,98		99,98
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	102.258.370		102.258.370	102.233.368		102.233.368	99,98		99,98
10.7. Hội Cựu chiến binh	112.635.400		112.635.400	112.605.125		112.605.125	99,97		99,97
10.8. Hội Nông dân	151.102.564		151.102.564	151.084.566		151.084.566	99,99		99,99

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	26.104.800		26.104.800	26.104.800		26.104.800	100		100
10.10. Hội Người cao tuổi	51.866.000		51.866.000	51.866.000		51.866.000	100		100
10.11. Hội Đặc thù	64.368.000		64.368.000	63.027.000		63.027.000	97,92		97,92
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	663.949.200		663.949.200	643.943.280		643.943.280	96,99		96,99
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	197.401.200		197.401.200	197.401.200		197.401.200	100		100
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	400.000.000		400.000.000	380.000.000		380.000.000	95		95
- Khác	66.548.000		66.548.000	66.542.080		66.542.080	99,99		99,99
12. Chi khác (Chi nộp hoàn trả NS cấp trên)									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	2.677.207.402		2.677.207.402	2.677.207.402		2.677.207.402	100		100

Ngày 13 tháng 7 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã



TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch



UBND PHƯỜNG ĐÔNG BẮM
CHỦ TỊCH
Đỗ Anh Tuấn

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê duyệt)

Đơn vị tính: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12	Giá trị đã thanh toán năm				
		Tổng số	Trong đó: Nguồn ĐG		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
						Trong đó: Nguồn ĐG	Nguồn NSTP	Nguồn NSX	Nguồn đóng góp
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
TỔNG SỐ		2.463.181.357		2.321.340.500	421.633.079		338.459.500	83.173.579	
1/ Công trình chuyển tiếp		2.463.181.357	-	2.321.340.500	421.633.079	-	338.459.500	83.173.579	-
Sửa chữa, cải tạo nhà làm việc 3 tầng UBND phường Đồng Bám, thành phố Thái Nguyên	9/2018-2/2019	1.892.337.854	-	1.753.459.500	338.459.500		338.459.500	-	-
Cải tạo, sửa chữa đài tưởng niệm phường Đồng Bám, thành phố Thái Nguyên	12/2021-01/2022	570.843.503	-	567.881.000	83.173.579		-	83.173.579	-
2/ Công trình khởi công mới		-	-	-	-		-	-	-



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê duyệt)

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH	THU	CHI	CHÊNH
A	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ	590.812.164	534.147.733	56.664.431	780.517.484	547.097.733	233.419.751
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	198.400.000	195.832.964	2.567.036	388.105.320	208.782.964	179.322.356
+ Quỹ Người cao tuổi	22.000.000	21.691.000	309.000	35.492.100	21.991.000	13.501.100
+ Quỹ Da cam	38.400.000	38.400.000	-	64.901.000	40.450.000	24.451.000
+ Quỹ Tình nghĩa	67.000.000	66.861.964	138.036	97.424.110	66.861.964	30.562.146
+ Quỹ Trẻ thơ	27.000.000	26.380.000	620.000	48.616.500	26.380.000	22.236.500
+ Quỹ Vì người nghèo	9.000.000	8.700.000	300.000	34.628.710	7.700.000	26.928.710
+ Quỹ Nhân đạo	5.000.000	4.400.000	600.000	13.881.600	10.850.000	3.031.600
+ Quỹ Vì người mù	-	-	-	10.366.300	2.200.000	8.166.300
+ Quỹ Khuyến học	30.000.000	29.400.000	600.000	33.900.000	32.350.000	1.550.000
+ Quỹ quản trang	-	-	-	48.895.000	0	48.895.000
2. Các hoạt động sự nghiệp	392.412.164	338.314.769	54.097.395	392.412.164	338.314.769	54.097.395
+ Chi hộ kinh phí công đoàn cấp trên cấp	25.247.500	3.859.100	21.388.400	25.247.500	3.859.100	21.388.400
+ Quỹ Phòng chống Thiên tai	30.790.000	23.092.500	7.697.500	30.790.000	23.092.500	7.697.500
+ Chi hộ kinh phí BHYT hộ gia đình	162.468.092	162.468.092	0	162.468.092	162.468.092	0
+ Chi hộ tiền khen thưởng	11.660.000	11.660.000	0	11.660.000	11.660.000	0
+ Chi hộ kinh phí thanh lý tài sản	7.900.000	7.900.000	0	7.900.000	7.900.000	0
+ Tiền chợ hoa chợ tết	11.951.100	11.951.100	0	11.951.100	11.951.100	0
+ Chi hộ tiền thù lao Ủy nhiệm thu	20.763.977	20.763.977	0	20.763.977	20.763.977	0
+ Chi hộ tiền thưởng Huy hiệu Đảng	95.620.000	95.620.000	0	95.620.000	95.620.000	0
+ Chi hộ kinh phí quản trang	26.011.495	1.000.000	25.011.495	26.011.495	1.000.000	25.011.495

Đồng Bầm, ngày 13 tháng 7 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách phường Đồng Bầm năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 02 /NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND phường Đồng Bầm về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Đồng Bầm năm 2022;

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách phường năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Kết quả thu ngân sách nhà nước

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 17.817.472.055 đồng

Trong đó:

+ Thu NSNN: 10.306.706.570đ/9.405.000.000đ = 109,59% kế hoạch giao

+ Thu bổ sung từ NS cấp trên là: 2.377.320.116 đồng

+ Thu kết dư ngân sách năm trước: 262.149.123 đồng

+ Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 4.871.296.246 đồng

b. Thu ngân sách phường được hưởng: 11.512.128.940 đồng

Trong đó:

+ Thu theo tỷ lệ điều tiết là: 4.001.363.455đ/3.649.000.000đ = 109,66% kế hoạch giao

+ Thu bổ sung từ NS cấp trên là: 2.377.320.116 đồng

+ Thu kết dư ngân sách năm trước: 262.149.123 đồng

+ Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 4.871.296.246 đồng

2. Chi ngân sách phường

Tổng chi ngân sách: 8.759.628.572đ/8.783.807.072 đồng đạt 99,72% kế hoạch.

* Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 83.173.579đ/85.857.554đ đạt 96,87%
- Chi thường xuyên: 5.999.247.591đ/6.020.742.116đ đạt 99,64%.
- Chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 2.677.207.402 đồng.

3. Kết dư ngân sách: 2.752.500.368 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

1. Thu ngân sách nhà nước

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Ngay từ đầu năm, UBND phường đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện dự toán ngân sách cấp trên giao đến các bộ phận chuyên môn, đội chống thất thu thuế để thực hiện tham mưu có hiệu quả công tác thu thuế, chủ động khai thác các nguồn thu... phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn phường.

Năm 2022, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phường đạt 17.817.472.055đ/16.915.765.485đ đạt 105,33% kế hoạch giao.

* Một số khoản thu đạt cao so với kế hoạch năm như:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 519.390.214đ /280.000.000đ, đạt 185,5% kế hoạch giao.

- Thu khác: 10.965.000đ /7.000.000đ, đạt 156,64% kế hoạch giao.

- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ: 416.344.316đ/340.000.000đ, đạt 122,45% kế hoạch giao.

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 6.064.595.434đ /5.400.000.000đ đạt 112,31% kế hoạch giao.

- Thuế GTGT: 740.392.057đ /680.000.000đ đạt 108,88% kế hoạch giao.

- Phí, lệ phí: 67.619.400đ/65.000.000đ, đạt 104,03% kế hoạch giao.

* Một số khoản thu không đạt so với kế hoạch đầu năm giao như:

- Thuế thu nhập cá nhân từ đất: 2.380.408.825đ/2.600.000.000đ, đạt 91,55% kế hoạch giao.

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh: 32.300.000đ/33.000.000đ, đạt 97,88% kế hoạch giao.

1.2. Thu ngân sách phường được hưởng

Năm 2022, thu ngân sách phường đạt 11.512.128.940đ/11.159.765.485đ đạt 103,16% kế hoạch giao.

* Một số khoản thu đạt cao so với kế hoạch năm như:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 259.695.170đ/140.000.000đ, đạt 185,5% kế hoạch giao.

- Thu khác: 10.965.000đ/7.000.000đ, đạt 156,64% kế hoạch giao.

- Lệ phí trước bạ nhà đất: 2.425.838.186đ/2.160.000.000đ, đạt 112,31% kế hoạch giao.

- Thuế giá trị gia tăng: 222.117.650đ/204.000.000đ, đạt 108,88% kế hoạch giao.

- Phí, lệ phí: 67.619.400đ/65.000.000đ, đạt 104,03% kế hoạch giao.

Trong năm 2022, thu ngân sách phường vượt 3,16% so với kế hoạch, đã đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên của địa phương. Nguồn vượt thu của năm 2022 sẽ được lập chuyển nguồn sang năm để tạo nguồn làm lương và được bố trí cho chi đầu tư phát triển theo Luật Ngân sách đã quy định.

1.3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- *Tồn tại, hạn chế*

Một số khoản thu không đạt so với kế hoạch đầu năm giao là: Thuế thu nhập cá nhân từ đất; Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh.

- *Nguyên nhân chủ yếu việc một số chỉ tiêu thu đạt thấp đó là*

Năm 2022, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã phần nào ảnh hưởng đến một số hộ bỏ không tiếp tục kinh doanh đồng thời, nhu cầu giao dịch chuyển nhượng bất động sản có xu hướng chậm dần đến chỉ tiêu thuế TNCN từ đất có nguồn thu không ổn định.

2. Công tác điều hành chi ngân sách năm 2022

Tổng chi ngân sách phường đạt 8.759.628.572đ/8.783.807.072đ bằng 99,72% kế hoạch. UBND phường đã điều hành chi ngân sách theo dự toán được HĐND phường phê duyệt. Trong quá trình thực hiện do phát sinh một số nhiệm vụ chi liên quan đến chế độ, chính sách, UBND phường đã bổ sung dự toán và điều chỉnh dự toán một số mục chi như: Chi diễn tập chiến đấu phòng thủ; chi Đại hội TDTT, chi hỗ trợ các trường hợp F1 và trẻ em hoàn thành cách ly về y tế; chi cho người tham gia công việc của tổ dân phố ...

Việc thực hiện dự toán và bố trí cân đối các nội dung chi của phường trong năm 2022 đã đảm bảo được các khoản chi chủ yếu như lương, phụ cấp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chi ngân sách còn có tồn tại, hạn chế như: Năm 2022, Chủ tịch Hội người mù xin nghỉ việc do sức khỏe; chi hỗ trợ cho người có công với cách mạng về nhà ở có một số trường hợp không có nhu cầu xây dựng và sửa chữa nên kết quả chi ngân sách năm 2022 chưa đạt theo kế hoạch đã đề ra.

III. KẾT QUẢ THU CHI QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH

1. Tổng số thu các quỹ trong năm 2022: 388.105.320 đồng.

Trong đó:

+Số dư tồn quỹ năm 2021 chuyển sang: 184.895.320 đồng.

+ Thu các loại quỹ trong năm 2022: 203.210.000 đồng.

2. Tổng số chi các quỹ năm 2022: 208.782.964 đồng.

3. Tồn quỹ năm 2022 chuyển năm 2023: 179.322.356 đồng.

IV. CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Nguồn ngân sách thành phố

- Tổng thu: 344.000.000 đồng

- Tổng chi: 338.459.500 đồng

- Tồn quỹ chuyển trả ngân sách thành phố: 5.540.500 đồng

Việc thanh toán giải ngân cho dự án từ nguồn vốn ngân sách thành phố được đảm bảo đúng chế độ, đúng đối tượng. Tuy nhiên, việc thực hiện giải ngân 338.459.500đ/344.000.000đ bằng 98,39% do đơn vị tư vấn không có nhu cầu thanh toán nên UBND phường đã làm thủ tục hoàn trả ngân sách thành phố theo quy định.

2. Nguồn ngân sách phường

- Tổng thu: 85.857.554 đồng

- Tổng chi: 83.173.579 đồng

- Tồn quỹ chuyển nguồn sang năm 2022: 2.683.975 đồng

Việc thanh toán giải ngân cho dự án từ nguồn vốn ngân sách phường được đảm bảo đúng chế độ, đúng đối tượng. Tuy nhiên, việc thực hiện giải ngân 83.173.579đ/85.857.554 đ bằng 96,87% do giá trị quyết toán công trình giảm so với dự toán được duyệt.

Trong năm 2022, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KÊ TOÁN



Nguyễn Thị Nga



Đỗ Anh Tuấn